NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 317 /QĐ-NHNN	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh toán

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh toán và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Thanh toán là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực thanh toán trong nền kinh tế quốc dân theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Thống đốc trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thanh toán trong nền kinh tế.

2. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển hoạt động thanh toán, các hệ thống thanh toán trong nền kinh tế; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi việc chấp hành chính sách, chế độ về thanh toán của các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

4. Giúp Thống đốc xây dựng, hướng dẫn quy trình nghiệp vụ về thanh toán chuyển tiền giữa các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước; thanh toán bù trừ, thanh toán điện tử liên ngân hàng và các hệ thống thanh toán khác do Ngân hàng Nhà nước tổ chức, quản lý và vận hành; quy trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; hướng dẫn thực hiện dịch vụ thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

5. Xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, kiến nghị phát sinh trong lĩnh vực thanh toán.

6. Giúp Thống đốc quản lý hoạt động thanh toán và giám sát các hệ thống thanh toán, cụ thể:

a) Quản lý các phương tiện thanh toán và việc cung ứng các dịch vụ thanh toán;

b) Cấp phép hoặc đình chỉ hoạt động thanh toán của các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác khi được Thống đốc giao;

c) Cấp, thu hồi và cấp lại Giấy phép, quản lý và giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của các tổ chức không phải là ngân hàng;

d) Thẩm định đề án, dự án, chương trình, kế hoạch phát triển sản phẩm, dịch vụ, phương thức thanh toán mới của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức khác được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thực hiện dịch vụ;

đ) Xây dựng cơ chế, chính sách về phí dịch vụ thanh toán của Ngân hàng Nhà nước; cơ chế xác định phí dịch vụ thanh toán của các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo chỉ đạo của Thống đốc;

e) Quản lý việc sử dụng các ký hiệu mật, mã các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, ký hiệu nội dung nghiệp vụ, chữ ký điện tử và các ký hiệu khác dùng trong thanh toán; cấp, thu hồi và giám sát sử dụng mã tổ chức phát hành thẻ (mã BIN); quản lý mẫu thẻ và mẫu séc của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; thực hiện thủ tục in và cung ứng séc trắng của Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng cơ chế, chính sách và các quy định về giám sát các hệ thống thanh toán; quy định tiêu chí và xác định các hệ thống thanh toán quan trọng chịu sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước;

h) Giám sát, đánh giá tính an toàn, hiệu quả của các hệ thống thanh toán do Ngân hàng Nhà nước quản lý và vận hành; giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng trong nền kinh tế; phân tích, đánh giá các rủi ro liên quan đến các hệ thống thanh toán và tham mưu cho Thống đốc các biện pháp kiểm soát rủi ro đảm bảo sự hoạt động ổn định của các hệ thống thanh toán;

i) Đánh giá việc tuân thủ của các hệ thống thanh toán quan trọng theo các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế;

k) Giám sát thực hiện việc kiểm soát và đối chiếu chuyển tiền giữa các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; giám sát việc kiểm soát, đối chiếu của hệ thống thanh toán liên ngân hàng.

7. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện phòng, chống tội phạm trong hoạt động thanh toán.

8. Tham mưu, giúp Thống đốc quản lý, giám sát hoạt động thanh toán quốc tế trên lãnh thổ Việt Nam.

9. Tham mưu, giúp Thống đốc xem xét để công nhận tư cách thành viên tham gia các hệ thống thanh toán do Ngân hàng Nhà nước quản lý khi được Thống đốc giao.

10. Phối hợp với các đơn vị liên quan để mua sắm hoặc xây dựng các chương trình phần mềm và các thiết bị công nghệ phục vụ cho công tác thanh toán của Ngân hàng Nhà nước.

11. Thường trực Hội đồng thanh toán ngành Ngân hàng.

12. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh toán theo quy định của Thống đốc và của pháp luật; tiếp nhận, quản lý các dự án trợ giúp của nước ngoài về lĩnh vực thanh toán khi được Thống đốc giao.

13. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Chế độ thanh toán và Tổng hợp
2. Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật thanh toán.
3. Phòng Phát triển thanh toán.
4. Phòng Giám sát các hệ thống thanh toán.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Vụ trưởng Vụ Thanh toán quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Vụ Thanh toán là Vụ trưởng. Giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng. Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

d) Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng:

a) Chấp hành sự phân công của Vụ trưởng; giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Vụ trưởng trên một số văn bản hành chính theo ủy nhiệm của Vụ trưởng;

c) Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được uỷ nhiệm (bằng văn bản) thay mặt Vụ trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2204/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Thanh toán.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thanh toán, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

Nơi nhận:
- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3b).